UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 2971 /STC-NSNN

Đồng Nai, ngày 06 tháng 6 năm 2019

Người ký: Sở Tài chính
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 06.06.2019 14:50:47 +07:00

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2019

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019. Sở Tài chính công khai kết quả ước thực hiện Quý II/2019 như sau:

I. Ước thu ngân sách nhà nước: *(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm):*

Ước thu ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 26.485 tỷ đồng, đạt 47% dự toán năm và tăng 21% cùng kỳ. Cụ thể:

1. Thu nội địa: 16.938 tỷ đồng, đạt 46% dự toán và tăng 32% cùng kỳ *(Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu nội địa là 14.595 tỷ đồng, đạt 43% dự toán và tăng 33% cùng kỳ).* Kết quả các khoản thu nội địa đạt khá so với dự toán năm như: thu tiền thuê mặt đất, mặt nước (60%), thu tiền sử dụng đất (103%); .... Riêng các khoản thu có tỷ trọng lớn như thu từ lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước trung ương, địa phương và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt thấp (dưới 50% dự toán).

Khoản thu từ lĩnh vực hoạt động xổ số kiến thiết ước thu: 792 tỷ đồng, đạt 53% so với dự toán, bằng 88% so với cùng kỳ. Nguyên nhân đạt cao so với dự toán là do Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Đồng Nai chuyển nộp lợi nhuận kinh doanh sau thuế thu nhập sau khi đã trích đủ các quỹ theo quy định là: 246 tỷ đồng.

2. Thu lĩnh vực xuất, nhập khẩu: Ước thu 8.547 tỷ đồng, đạt 50% dự toán, tăng 03% cùng kỳ.

3. Nguyên nhân tăng giảm thu ngân sách so với dự toán.

3.1. Nguyên nhân các khoản thu đạt khá so với dự toán:

- Ngành thuế đã tích cực rà soát, khai thác các nguồn thu từ số phát sinh của quý 4/2018; tập trung triển khai kịp thời công tác thanh tra, kiểm tra ngay từ đầu

Số 42 CMT8, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa.
Tel: (061) 3847485 (NS)- 3847778 (VP)- Fax: (061) 3847433
Email: vbstaichinh@dongnai.gov.vn

năm 2019; rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp triển khai nộp thuế TNDN, TNCN, và thuế tài nguyên sau khi quyết toán thuế;

- Hoạt động SXKD của các DN có phần khởi sắc; hoạt động mở rộng đầu tư mang lại hiệu quả, dẫn đến số nộp tăng cao, cụ thể: Công Ty TNHH Nestlé Việt Nam (tăng 60 tỷ), Công Ty Cổ Phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2 (kết thúc giai đoạn đại tu - tăng 50 tỷ), Chi Nhánh Công Ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam (tăng 20 tỷ),...

- Ngoài ra, trong những tháng đầu năm 2019, các CCT đều đạt những kết quả khả quan trong công tác thu NSNN, trong đó thu từ đất trong dân tăng, dẫn đến thuế trước bạ nhà đất và thuế TNCN cũng tăng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu góp phần vào số thu chung của ngân sách tỉnh.

- Bên cạnh đó, ngành Hải quan cũng đã tập trung triển khai mạnh công tác thủ tục hành chính, đẩy mạnh thủ tục điện tử đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ, hợp tác chặt chẽ từ phía các cộng đồng doanh nghiệp.

- Việc phối hợp thu NSNN giữa các ngân hàng thương mại với Kho bạc Nhà nước cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục và thông quan hàng hóa được nhanh chóng khi chương trình liên tục tự động cập nhật giấy nộp tiền và giải tỏa nợ thuế cho doanh nghiệp.

- Đồng thời các ngành cũng đã tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, không để phát sinh nợ thuế mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách.

3.2. Nguyên nhân thu đạt thấp so với dự toán:

* Về lĩnh vực nội địa:

- Do một số doanh nghiệp mới thành lập nên hầu hết các thiết bị máy móc, nguyên liệu đều nhập khẩu từ công ty mẹ ở nước ngoài dẫn đến việc nộp thuế giá trị gia tăng nhập khẩu lại được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào cũng đã làm giảm thuế giá trị gia tăng phải nộp ở các lĩnh vực thu thuế nội địa.

- Theo báo cáo đánh giá của Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai, thu hút đầu tư doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp vừa và nhỏ vào KCN chưa có nhiều khởi sắc, cần nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ cụ thể của nhà nước, điều này cũng ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trong năm.

- Ngoài ra, để hoàn thành số thu theo HĐND Tỉnh giao, Cục Thuế đã nỗ lực rà soát thu sát số phát sinh của năm 2018, nên số thu Quý 4/2018 chuyển qua năm 2019 còn rất ít; Đặc biệt có một số trường hợp không còn phát sinh số phải nộp. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp tiếp tục giảm doanh thu nên đã ảnh hưởng đến số nộp NSNN như: Công ty CP chăn nuôi CP Việt Nam nộp giảm 10

tỷ đồng; Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Sữa Việt Nam - Nhà Máy Sữa Dielac nộp giảm 5 tỷ đồng,...; một số doanh nghiệp lại tăng tỷ lệ xuất khẩu nên giảm số nộp vào NSNN như: Công Ty Dây Đồng Việt Nam CFT nộp giảm 35 tỷ đồng,...

Đối với công tác quản lý Hộ kinh doanh :

- Qua theo dõi, khảo sát của ngành Thuế cho thấy số thu còn thấp chưa tương xứng với tiềm năng; công tác quản lý hộ, doanh thu một số ngành nghề chưa được kịp thời, phù hợp với thực tế..

- Quy định đối với công tác quản lý hộ cá thể tuy đã đơn giản, dễ hiểu, dễ làm, nhưng vẫn còn một số thủ tục rườm rà, phức tạp, hình thức. Một bộ phận không nhỏ người nộp thuế nhận thức về nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia kinh doanh còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật thuế chưa cao, tình trạng bán hàng không lập hóa đơn, hoặc lập hóa đơn khống để hợp thức hóa cho hàng hóa nhập khẩu, khai doanh thu thấp hơn thực tế để gian lận trốn thuế vẫn còn diễn ra.

- Việc chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp là một trong những nguồn để phát triển doanh nghiệp, tuy nhiên việc vận động các hộ kinh doanh lên doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn . Thực tế, rất nhiều hộ kinh doanh dù có doanh thu lớn, đội ngũ nhân công đông đảo, nhưng vẫn chọn mô hình kinh doanh hộ gia đình do các thủ tục nâng cấp còn phức tạp khiến các cơ sở kinh doanh này không muốn chuyển đổi.

* Về lĩnh vực Hải quan:

- Địa bàn quản lý của tỉnh Đồng Nai không có cửa khẩu, không có sân bay quốc tế, mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là hàng nhập sản xuất xuất khẩu được miễn thuế, gia công và hàng nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất.

- Những mặt hàng có thuế suất, trị giá cao không được làm thủ tuc tại địa phương (phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập) theo Quyết định số 15/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như: ôtô, hàng tiêu dùng, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành (kiểm dịch thực vật theo danh mục của Bộ NN & PTNT quy định,kiểm tra chất lượng nhà nước,...)

- Do kim ngạch nhập khẩu của một số mặt hàng giảm dẫn đến số thu thuế năm 2019 giảm như: mặt hàng xăng dầu, sắt thép các loại, nguyên phụ liệu dệt may giày da, sản phẩm hóa chất,...

- Mức giảm thuế suất theo lộ trình cắt giảm thuế quan khi tham gia ký kết các hiệp định WTO, CEPT/AFTA,...làm giảm số thu nộp ngân sách.

II. Ước chi ngân sách địa phương: *(Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)*

Ước chi cân đối ngân sách địa phương 06 tháng: 8.588 tỷ đồng, đạt 42% dự toán và bằng 99% cùng kỳ. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển (bao gồm chi từ nguồn năm trước chuyển sang) 3.250 tỷ đồng đạt 47% dự toán, bằng 92% cùng kỳ.

Tuy nhiên về tiến độ giải ngân vẫn còn một số nội dung còn chậm là do:

- Việc thực hiện trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết theo Nghị quyết của HĐND tỉnh để bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ dựa trên tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của các quỹ nên đã làm giảm tỷ lệ so với dự toán tỉnh giao.

- Việc tỉnh bố trí vốn để thực hiện hoàn trả các khoản vốn vay phát sinh của năm trước chỉ thực hiện khi tới hạn thanh toán cho các tổ chức tín dụng và thời gian thực hiện thanh toán giải ngân thường chủ yếu rơi vào các tháng cuối năm nên cũng đã làm giảm tỷ lệ so với dự toán tỉnh giao.

- Ngoài ra, nguồn vốn hỗ trợ các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa, hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa tuy đã được bố trí vốn nhưng do các huyện chưa có nội dung thực hiện dự án nên nguồn vốn này vẫn còn đang ở ngân sách cấp tỉnh.

- Mặt khác, theo quy định tại Luật Đấu thầu (Điều 16 khoản 2) và Thông tư số 03 (Điều 35 khoản 7) các cá nhân tham gia trực tiếp vào lĩnh vực đấu thầu phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu. Tuy nhiên việc tổ chức thi tuyển để cấp chứng chỉ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và thực hiện theo từng đợt, do đó chưa thể đáp ứng được nhu cầu của các cá nhân do đó cũng ảnh đến tiến độ thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Trước đây dự án được bố trí vốn khởi công mới đã thực hiện xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và phải có quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đầu tư công: dự án được bố trí vốn thực hiện dự án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư trước 31/10 của năm trước năm kế hoạch. Khi được giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện dự án, chủ đầu tư phải thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tổ chức lựa chọn nhà thầu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; thực hiện việc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình để trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt làm cơ sở trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình. Các công việc nêu trên mất rất nhiều thời gian và trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu có khiếu kiện trong đấu thầu nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch.

Riêng đối với nội dung chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành là 11.490 tỷ đồng. Trong đó, năm 2018 là

4.500 tỷ và năm 2019 là 6.990 tỷ đồng đến hết tháng 05/2018 chỉ mới thực hiện giải ngân 225 tỷ đồng. Nguyên nhân giải ngân thấp so với dự toán Trung ương giao là do hiện nay việc thực hiện đơn giá bồi thường hỗ trợ cây cao su của các Tập Đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam vẫn chưa thống nhất nên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án còn chậm như: việc tái lập hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ngoài ranh giới cảng hàng không quốc tế Long Thành; việc thực hiện hệ thống hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư, tái định cư xã Lộc An, Bình Sơn và Các công trình xã hội khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An Bình Sơn,...

2. Chi thường xuyên 5.318 tỷ đồng đạt 44% dự toán, tăng 04% cùng kỳ.

Chi thường xuyên 06 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng kịp thời, đầy đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo trong dự toán được HĐND tỉnh giao. Tuy nhiên vẫn còn một số sự nghiệp chi đạt thấp so với dự toán giao, nguyên nhân là do ngày từ đầu năm các địa phương trên địa bàn tỉnh phải chủ động thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương; kinh phí xử lý rác của một số địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có đơn giá chính thức nên cũng đã làm giảm tiến độ thực hiện dự án. Bên cạnh đó, dự toán chi do thay đổi chính sách như tăng lương từ 1.390.000 đồng lên 1.490.000 đồng mới được Chính phủ thông qua tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 và có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/07/2019 nên việc thực hiện dự toán cũng thấp so với tiến độ;....

Trên đây báo cáo công khai tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách quý II/2019 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính (Văn phòng Sở phối hợp đăng cổng);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, NSNN, VP.

S.2019.CK

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG NAI

Huỳnh Thanh Bình

Biểu số 59/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II/2019

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN**	**54.291.000**	**35.279.113**	**65%**	**111%**
I	**Thu cân đối ngân sách nhà nước**	**54.291.000**	**25.484.562**	**47%**	**116%**
1	Thu nội địa	37.191.000	16.937.562	46%	122%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.100.000	8.547.000	50%	106%
4	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**9.794.551**		
	TỔNG CHI	**26.645.768**	**8.588.000**	**32%**	
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**26.645.768**	**8.588.000**	**32%**	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**19.614.838**	**8.588.000**	**44%**	
1	Chi đầu tư	6.978.860	3.250.000	47%	130%
2	Chi thường xuyên	12.143.108	5.317.000	44%	104%
3	Chi trả nợ lãi vay	70.000	21.000	30%	
4	Chi dự trữ quỹ dự trữ tài chính	2.910	0		
5	Dự phòng ngân sách	419.960	0		
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**	**7.030.930**	**0**	**0%**	
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP**				
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**				

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II/2019

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN**	**54.291.000**	**25.484.562**	**47%**	**121%**
I	**Thu nội địa**	**37.191.000**	**16.937.562**	**46%**	**132%**
1	Thu từ khu vực DNNN	5.272.000	1.905.100	36%	160%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	14.179.000	5.710.606	40%	146%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.872.000	2.130.000	44%	111%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.800.000	2.850.000	49%	119%
5	Thuế bảo vệ môi trường	510.000	270.000	53%	203%
6	Lệ phí trước bạ	1.280.000	650.000	51%	121%
7	Thu phí lệ phí	500.000	250.000	50%	121%
8	Các khoản thu về nhà đất	2.162.000	1.943.036		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	62.000	33.000	53%	83%
-	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	1.550.000	103%	176%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	600.000	360.000	60%	122%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		36		111%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	180.000	150.000	83%	73%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của nhà nước	200.000	15.692	8%	852%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.485.000	792.394	53%	88%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.000	500	50%	3%
13	Thu khác ngân sách	750.000	270.234	36%	108%
II	**Thu từ dầu thô**				
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**17.100.000**	**8.547.000**	**50%**	**103%**
IV	**Thu viện trợ**				
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**20.625.921**	**9.936.532**	**48%**	
1	Từ các khoản phân chia	13.995.134	5.862.712	42%	
2	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	6.630.787	4.073.820	61%	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II/2019

ĐVT: triệu đồng

STT	SỞ TÀI CHÍNH NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**20.625.921**	**8.588.000**	**42%**	**104%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**6.978.860**	**3.250.000**	**47%**	**130%**
1	Chi đầu tư các dự án	6.978.860	3.250.000	47%	92%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**12.143.108**	**5.317.000**	**44%**	**104%**
	Trong đó				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.172.849	2.310.000	45%	108%
2	Chi khoa học công nghệ	110.563	16.000	14%	67%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	886.569	455.000	51%	130%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	149.147	59.000	40%	100%
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	26.960	9.000	33%	97%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	106.666	54.000	51%	99%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	664.336	174.000	26%	82%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.415.257	404.000	29%	84%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.767.948	936.000	53%	103%
10	Chi bảo đảm xã hội	979.214	455.000	46%	113%
III	**Chi trả nợ**	**70.000**	**21.000**		
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**2.910**		**0%**	
V	**Dự phòng ngân sách**	**419.960**		**0%**	
VI	**Chi tạo nguồn CCTL**	**1.011.083**		**0%**	**0%**
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW BỔ SUNG CHO NSĐP**	**7.030.930**			
1	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	7.030.930			